

Bản án số: 90/2022/HS- ST

Ngày 21-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thiện

Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Thị Ph, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1984

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH: tổ dân phố số 1, thị trấn Th, huyện H, tỉnh B; chỗ ở: Phòng 601, nhà nghỉ An Bình 5, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn C và bà: Trần Thị S; chồng: Thân Mạnh C (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1947 (vắng mặt)

- Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1958 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

- Anh Dương Văn D, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đến nơi ở của Dương Văn D – sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh B để thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, khi đến nhà D thì tổ công tác thấy có Chu Thị Ph

- sinh năm 1984 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ dân phố số 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh B (hiện Ph thuê phòng 601, nhà nghỉ An Bình 5, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B) đang ngồi một mình ở trên giường nhà D, thấy lực lượng Công an, Ph cầm túi xách lên, tổ công tác yêu cầu Ph tự mở túi xách ra để kiểm tra phát hiện bắt quả tang Ph có hành vi cất giấu ma túy trong túi xách. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ trong ngăn ngoài cùng của chiếc túi da màu đen có quai đeo của Chu Thị Ph cầm khi bắt quả tang có 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong có 07 túi nilon, trong đó:

+ 05 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong đựng 3 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy.

+ 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng 01 mảnh viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tòa bộ vật chứng trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”.

+ Thu giữ của Chu Thị Ph 01 túi da màu đen, có quai đeo đã qua sử dụng.

+ Chu Thị Ph tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh lắp sim 1: 0944.484.685 và sim 2: 0338.432.375; 01 chứng minh thư nhân dân số 121530642 mang tên Chu Thị Ph; 01 thẻ cứng dạng thẻ ATM có chữ CHU THI PH được in nổi.

+ Thu giữ trong túi da màu đen có quai đeo của Chu Thị Ph số tiền 83.000 đồng.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh ma túy đối với Chu Thị Ph, kết quả Chu Thị Ph dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra Chu Thị Ph khai nhận về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ như sau: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, Chu Thị Ph gặp và ngồi chơi với Q tại đoạn công bến xe B (Q là người quen biết với Ph từ trước nhưng Ph chỉ biết Q ở huyện Y nhưng không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của Q ở đâu). Vì biết Q lấy được ma túy nên Ph bảo Q: “Chị còn 1.300.000 đồng, Em xem có lấy giúp chị ít hàng không”, ý Ph hỏi mua ma túy dạng đá và hồng phiến mục đích để sử dụng cho bản thân. Q đồng ý và bảo “Chị đợi em khoảng 30 phút nữa và ra gần cầu vượt M xong em mang ra cho”, Ph về phòng 601, nhà nghỉ An Bình 5, khoảng 20 phút sau, Ph bắt xe taxi đến cầu vượt M như đã hẹn và đợi Q. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì Q đến chỗ Ph, Q đưa cho Ph 01 bao thuốc lá loại “Thăng Long” rồi nói là đồ bên trong, Ph hiểu là bên trong bao thuốc lá đựng ma túy, Ph cầm và đưa cho Q 1.300.000 đồng rồi đi về Phòng 601 nhà nghỉ An Bình 5. Tại đây, Ph bỏ ma túy ra xem thì thấy bên trong bao thuốc lá “Thăng Long” có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong có 07 gói nilon màu trắng, trong đó có 05 túi nilon màu trắng đều có đặc điểm một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu

trắng, là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng 03 viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và dạng đá. Ph lấy từ túi có 1 viên ma túy hồng phiến ra bẻ một nửa và một tí chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá ra rồi dùng giấy bạc, chai nhựa có gắn ống hút để sử dụng, phần còn lại Ph vẫn để ở túi. Sử dụng ma túy xong Ph để tất cả số ma túy trên vào ngăn ngoài cùng túi xách màu đen của mình còn chai nhựa sử dụng ma túy và vỏ bao thuốc là Thăng Long Ph để vào túi và đi bắt xe buýt đến nhà Dương Văn D – sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh B chơi. Trên đường đi ra bắt xe buýt Ph vứt túi để dụng cụ sử dụng ma túy đi nhưng không nhớ vứt ở đâu. Khi Ph đến cổng nhà D thì gặp D lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, D bảo Ph vào nhà đợi, cửa vẫn mở, D đi có việc, Ph vào Phòng D nằm chơi. Ph khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Thị Ph tại phòng 601, nhà nghỉ An Bình 5, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 1107/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ:

- Chất tinh thể màu trắng và 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 05 (năm) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 1.538 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng và 01 (một) mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 0.829 gam, loại Methamphetamine.

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,302 gam, loại Methamphetamine.”

Tại Cáo trạng số: 81/CT- VKS ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Chu Thị Ph về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Thị Ph từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2022. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ph, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, tại nơi ở của Dương Văn D – sinh năm 1974 trú tại thôn Tân, xã V, huyện T, tỉnh B, Cơ quan điều tra Công an huyện T bắt quả tang Chu Thị Ph, sinh năm 1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố số 1, thị trấn Th, huyện H, tỉnh B (hiện ở tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B) có hành vi tàng trữ trái phép 2.669 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tàng trữ trái phép 2.669 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo Ph là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người đàn ông tên là Qu bán ma túy cho Ph tại khu vực cầu vượt M. Cơ quan điều tra đã xác định được khu vực Ph mua ma túy thuộc địa phận phường Ng, thành phố B. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tổ chức điều tra, rà soát truy tìm nhưng do không đủ thông tin về người đàn ông tên Q nên Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với anh Dương Văn D, khi bị cáo Ph đến cổng nhà anh D thì anh D ra ngoài mua ma túy và bị Công an huyện T bắt quả tang trong vụ án khác, anh D không biết việc bị cáo Ph mang ma túy đến nhà anh D, không biết Ph tàng trữ trái phép chất ma túy trên người nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh D trong vụ án này.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Chu Thị Ph, ngày 16/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an thành phố B để xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

[8] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và số tiền 83.000 đồng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Chu Thị Ph, 01 thẻ ATM mang tên CHU THI PH là giấy tờ của Ph không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 túi xách da màu đen có quai đeo là của bị cáo Ph dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 05 (năm) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 1.444 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 0.797 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,282 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: bị cáo Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Chu Thị Ph 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2022. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Chu Thị Ph.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong đựng:

Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 05 (năm) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 1.444 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có tổng khối lượng 0.797 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,282 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 túi xách da màu đen có quai đeo.

Trả lại cho bị cáo Chu Thị Ph 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Chu Thị Ph, 01 thẻ ATM mang tên CHU THI PH.

Trả lại cho bị cáo Chu Thị Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và số tiền 83.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: bị cáo Chu Thị Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh